TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:70/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 17 tháng 7 năm* 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng.

Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc *"Chia tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu Chiềng 2, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu Hùng Nhĩ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đỗ Duy T**, sinh năm 1944 và bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1947.

Đều trú tại: Khu Hùng Nhĩ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về tài sản chung:* Anh H và chị H thỏa thuận, thống nhất chia tài sản

chung của anh chị như sau:

- Chị H được sở hữu, sử dụng tài sản chung gồm: 01 điều hòa hiệu Nagakawa, 12000 TPU mua năm 2018, đã cũ trị giá 3.250.000đ; 02 giường 1,6m x 2m, gỗ xoan đã cũ trị giá 835.000đ; 03 tủ quần áo (01 tủ sắt, 02 cánh, cao 1,8m x 1m, đã cũ; 01 tủ gỗ 03 cánh bằng nhựa 1,2m x 1m; 01 tủ nhựa, 04 ngăn kéo, cao 1,2m x 60cm, hãng Việt Nhật, 03 tủ mua năm 2012) trị giá 100.000đ; 01 máy lọc nước nhãn hiệu N.E.C mua năm 2017, kích thước 1,52m x 40cm, đã cũ trị giá 1.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản chị H được sở hữu, sử dụng là: 5.185.000đ (Năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

- Anh H được sở hữu, sử dụng tài sản chung gồm: 01 máy bơm hiệu con lợn mua năm 2017, không sử dụng, đã cũ trị giá 500.000đ; 01 bộ máy tính để bàn, không rõ tên hãng, đã cũ, không còn hoạt động mua năm 2012 trị giá 500.000đ; 01 máy in màu, nhãn hiệu Canon CP 780, đã hỏng, mua năm 2019 trị giá 50.000đ; 01 bộ loa cây (01 loa to, 02 loa thanh nhỏ) hãng MAXSAUD, mua năm 2018, đã hỏng trị giá 30.000đ; 01 giường ngủ 1,6m x 2m, gỗ xoan, đã cũ trị giá 415.000đ; 01 bộ tranh gồm 06 bức tranh thêu, cao 80cm x 40cm, khung gỗ công nghiệp, mua năm 2018 trị giá 800.000đ; 03 quạt cây hiệu Vinawind mua năm 2017 trị giá 300.000đ; 01 quạt trần không còn sử dụng, hiệu Vinawind mua năm 2017 trị giá 350.000đ; 03 gương (trong đó 02 gương nhà tắm 40cm x 60cm, 01 gương treo tường kích thước 1,52m x 2,14m, khung nhôm, mua năm 2018) trị giá 200.000đ; 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát mua năm 2016, kích thước 70cm x 50cm, mua năm 2016 không còn sử dụng trị giá 700.000đ; 01 bộ đổi điện mua năm 2016, không sử dụng trị giá 500.000đ; 01 bình ắc quy 100ampe, mua năm 2016, không còn sử dụng được trị giá 100.000đ; 03 bộ rèm cửa bằng vải 80 x 2,4m đã cũ mua năm 2018 trị giá 600.000đ;

Chị H phải thanh toán cho anh H tiền công đánh 03 bộ chìa khóa mà chị Hoa làm mất là 450.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tổng giá trị tài sản mà anh H được sở hữu là: 5.495.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

(Toàn bộ tài sản trên hiện đang được chị H quản lý tại nhà bố mẹ đẻ chị là ông Đỗ Duy T và bà Trần Thị Đ, trú tại Khu Hùng Nhĩ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.).

- Chị H và anh H thống nhất không ai phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản.

- Đối với những tài sản không còn hiện hữu do chị H đã bán, cho hoặc hư hỏng anh H tự nguyện không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.2. Về các khoản nợ cho vay: Anh H và chị H thống nhất xin rút, không yêu cầu HĐXX xem xét, giải quyết.

2.3. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền đã chi phí là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí:

Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0007037 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho anh H 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa